

446. Chuyện Cây Hành (Tiền thân kkala)

Chẳng rau để luộc, cũng không hành...

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một cư sĩ phụng dưỡng cha mình.

Chuyện kể rằng người này tái sinh vào một gia đình nghèo khó. Sau khi mẹ mất, chàng thường dậy sớm vào buổi sáng và soạn tắm rửa răng cùng nước súc miệng, sau đó đi làm thuê hay cày ruộng ngoài đồng, chàng thường nấu cháo gạo nuôi cha theo phong cách phù hợp hoàn cảnh mình. Cha chàng bảo:

- Nay con, con phải làm mọi việc từ trong nhà ra ngoài đường. Thôi để cha kiếm vợ cho con, nàng ấy sẽ làm việc nhà thay con.

Chàng đáp:

- Thưa cha, nếu có đàn bà đến nhà này, họ sẽ không làm cha con ta yên tâm được đâu. Xin cha đừng mơ tưởng chuyện đó nữa. Khi cha còn sống, con muốn phụng dưỡng cha, và khi cha từ trần, con sẽ biết việc gì cần làm.

Song người cha đi kiếm về một cô gái, dù con mình không muốn, và nàng ấy lo chăm sóc chồng và cha chồng; tuy vậy, nàng là người hèn hạ. Lúc bấy giờ chồng nàng hài lòng vì nàng đã săn sóc cha chàng, và bất cứ món gì chàng tìm được để làm nàng vui lòng, chàng đều đem về cho nàng và nàng đưa cho cha chồng. Rồi có lúc người đàn bà ấy suy nghĩ: "Bất cứ cái gì chồng ta kiếm được đều đem cho ta, chứ không cho cha chàng chút nào cả. Rõ ràng là chàng chẳng quan tâm gì đến cha. Ta phải tìm cách gây xích mích giữa ông già và chàng, rồi ta sẽ đuổi ông già ra khỏi nhà."

Vì thế từ đó, nàng bắt đầu đem nước quá lạnh hoặc quá nóng cho ông lão, thức ăn thì nàng bỏ muối quá nhiều hoặc chẳng bỏ chút muối nào, cơm nàng nấu cứng ngắc hoặc mềm nhão; nàng cố làm đủ mọi thứ như vậy để khiêu khích ông lão. Rồi khi ông lão tức giận, nàng mắng lại:

- Ai hầu nổi một ông già như thế này?

Nàng vừa nói vừa gây chuyện ồn ào. Nàng khạc nhổ khắp mặt đất rồi thức chồng nàng dậy và bảo:

- Xem kìa, cha chàng làm thế đó! Thiếp mãi van xin cha đừng làm thế này thế nọ, mà cha chỉ nổi giận. Hoặc cha chàng, hoặc thiếp phải đi ra khỏi nhà này.

Lúc ấy người chồng bảo:

- Nay nàng, nàng còn trẻ, nàng muốn ở đâu tùy ý, song cha ta đã già, nếu nàng không thích ông cụ, thì nàng cứ đi khỏi nhà.

Lời nói ấy khiến nàng khiếp sợ. Nàng quỳ xuống chân ông lão xin ông thứ lỗi và hứa từ nay sẽ không làm thế nữa, rồi lại bắt đầu săn sóc ông lão như trước kia.

Vị cư sĩ đáng trọng ấy trước tiên quá lo âu vì cách đối xử của nàng, nên bỏ việc đến yết kiến bậc Đạo Sư để nghe thuyết Pháp, song khi nàng đã hồi tâm, chàng lại đến. Bậc Đạo Sư hỏi tại sao chàng không đến nghe Ngài thuyết giảng bảy tám ngày nay. Chàng kể lại mọi việc xảy ra. Bậc Đạo Sư bảo:

- Lần này, ông không chịu nghe vợ, và không đuổi cha ra khỏi nhà, nhưng trong một đời quá khứ, ông làm theo lời vợ bảo, đã đem cha ra bỏ trong một nghĩa địa và đào cho ông lão một cái hố. Vào thời kỳ ông sắp giết cha, Ta được bảy tuổi và nhờ ta kể công đức cha mẹ và cản ông khỏi tội giết cha. Thời đó ông đã nghe lời Ta, và nhờ việc săn sóc cha trong lúc ông lão còn sống mà ông được sinh lên Thiên giới. Thời ấy Ta đã thuyết giảng và báo cho ông biết trước để đừng bỏ rơi cha khi sinh vào một đời khác; vì duyên cơ này nên ngày nay ông không chịu nghe theo lời người đàn bà kia bảo, và cha ông không bị giết hại.

Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của người ấy, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, trong một làng kia ở Kasi, một gia đình nợ có một con trai duy nhất tên gọi Vasitthaka. Chàng này nuôi nấng cha mẹ, và sau khi mẹ mất, chàng phụng dưỡng cha như đã tá ở phần đầu. Nhưng có chỗ khác ở đây là: Khi người đàn bà bảo: "Nhìn kia kia! Cha chàng làm thế đó, thiếp cứ mãi van xin cha chàng đừng làm thế này thế nọ, cha chỉ nổi giận", nàng lại nói tiếp:

- Nay phu quân, cha chàng hung dữ, độc ác lắm, vì cứ mãi gây sự cãi vã. Một lão già lụ khụ như vậy, lại bị bệnh hoạn giày vò, sắp chết đến nơi rồi, nên thiếp không thể ở cùng nhà với ông lão được. Trước sau gì ông lão cũng chết già thôi, vậy chàng hãy đem ông lão ra nghĩa địa, đào hố ném ông vào và lấy cái cuốc đập đầu ông đi; khi ông chết rồi hãy xúc đất lấp hố lại, và để mặc đó.

Cuối cùng, vì cứ nghe mãi những lời đình tai nhức óc, chàng bảo:

- Nay nàng ơi, giết người là việc hệ trọng, bằng cách nào ta có thể làm thế được?

Vợ đáp:

- Thiếp sẽ chỉ cho chàng một cách.

- Vậy cứ nói đi.

- Nào, phu quân, rạng ngày mai, hãy đến nơi cha chàng ngủ, nói thật lớn với ông lão để mọi người đều nghe được, rằng có một con nợ của cha ở một làng kia mà chàng đã đến gặp, nhưng gã không chịu trả tiền cho chàng. Nếu ông lão chết, thì gã ấy chẳng bao giờ trả nợ nữa. Vậy hãy nói rằng hai cha con sẽ cùng lái xe đến đó vào buổi sáng, rồi đến giờ đã định, chàng hãy cột đôi bò vào xe, đưa ông lão đến nghĩa địa. Khi chàng đến đó, hãy chôn ông vào cái hố và la to lên như thể chàng bị cướp giữa đường và bị thương, rồi gọi đầu mà ra về.

Chàng bằng lòng làm theo lời bàn ấy và sắp sẵn chiếc xe bò lên đường. Lúc bấy giờ người ấy có một con trai lên bảy tuổi, nhưng rất khôn ngoan và thông minh. Cậu bé nghe lọt những chuyện mẹ

nói, và nghĩ thầm: "Mẹ ta thật là một ác phụ, đang cố thuyết phục cha ta giết ông nội. Ta muốn ngăn cản cha ta khỏi tội giết người này."

Cậu ta liền chạy nhanh đến nằm cạnh ông nội. Vào giờ phút người vợ dạn dò, Vasitthaka đã sắp sẵn chiếc xe bò. Chàng bảo:

- Cha ơi, dậy đi, ta đi đòi nợ.

Rồi chàng đặt cha ngồi vào xe. Song cậu bé ngồi vào xe trước tiên. Vasitthaka không thể cản được, nên cùng đem cậu đi ra nghĩa địa với họ. Sau đó, đem cha già và con trai ra để ngồi riêng một nơi với chiếc xe, còn chàng bước xuống lấy cuốc và cái giỏ đến một nơi, dấu mình cho họ khỏi thấy rồi bắt đầu đào một lỗ vuông lớn. Cậu bé đi xuống theo cha và làm như thể không biết việc gì đang xảy ra, cậu ngâm vần kệ đầu tiên để mở lời:

*1. Chẳng rau để luộc, cũng không hành,
Chẳng bạc hà, cây để nấu canh,
Nếu chẳng cần, sao cha bới đất
Một mình, trong nghĩa địa rìng xanh?*

Rồi cha cậu đáp lại bằng cách ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Ông nội già nua, quá yếu gầy,
Do nhiều bệnh hoạn, khổ tràn đây,
Cha chôn ông nội trong mồ đó,
Cha chẳng muốn ông sống thế này.*

Nghe thế, cậu bé đáp lại qua nửa vần kệ:

*Cha cầu việc ấy, tội đà gây,
Vì việc làm này độc ác thay!*

Cùng với những lời trên, cậu bé chụp lấy cái cuốc từ tay cha cậu và bắt đầu đào một hố khác không xa đó mấy.

Cha cậu liền đến gần hỏi tại sao con đào hố đó, cậu đáp lại bằng cách ngâm hết vần kệ thứ ba:

*3. Con sẽ thờ cha lúc tuổi già
Như cha đối xử với ông nhà,
Theo phong tục ấy trong gia tộc,
Con cũng chôn cha dưới hố mà.*

Người cha đáp lại qua kệ thứ tư:

*4. Thằng bé nói lời ác nghiệt thay,
Ông cha sao mắng mỏ như vậy!
Nghĩ rằng con trẻ rầy la bố,
Với bạn chí tình, tệ lắm đây!*

Khi người cha nói vậy xong, cậu bé khôn ngoan ngâm ba vần kệ, một để đáp lời và hai để làm thành khúc thánh đạo ca:

*5. Con không tội tệ hoặc hung tàn,
Con đối với cha, dạ thiết thân,
Nhưng việc này cha làm đại ác,
Sức nào gỡ lại, nếu sai lầm?*

*6. Người ác ý làm, hỡi Vat-tha,
Hại người vô tội, mẹ cùng cha,
Đến khi người ấy thân vong hoại,
Địa ngục phải vào, chắc chẳng xa.*

*7. Người dùng cơm nước, hỡi Vat-tha,
Dem phụng dưỡng luôn mẹ với cha,
Người ấy đến khi thân hủy hoại,
Sẽ lên Thiên giới hiển nhiên mà.*

Người cha sau khi con thuyết giáo, liền ngâm vần kệ thứ tám:

*8. Thấy con không tàn nhẫn, vong ơn,
Đối với cha đầy dạ mến thương,
Chính bởi cha vâng lời của mẹ,
Định làm việc ác thật kinh hồn.*

Khi nghe vậy, cậu bé bảo:

- Thừa cha, đàn bà hễ khi làm việc ác mà không bị khiển trách, thì còn tái phạm mãi. Vậy cha phải uốn nắn mẹ con để cho mẹ sẽ chẳng bao giờ làm lại một việc như vậy.

Rồi cậu ngâm vần kệ thứ chín:

*9. Vợ cha là ác phụ vô lương,
Bà đã sinh con, chính mẹ con,
Ta hãy đuổi bà ra khỏi cửa,
Sợ bà gây việc khác cha buồn.*

Nghe lời đưa con khôn ngoan, Vasittha rất hoan hỷ bảo:

- Nào ta đi con!

Chàng lại ngồi vào xe bò với cha và con mình.

Lúc bấy giờ người đàn bà gây tội ác ấy cũng sung sướng lắm vì tưởng rằng đã tống được con người xui xẻo ra khỏi nhà rồi. Nàng trét đầy phân bò ướt trên sàn và nấu một mẻ cháo gạo. Song khi nàng ngồi trông ra con đường mà họ sẽ trở về, nàng thấy họ đang tiến đến: "Kìa chàng ta đã về, lại có lão già xui xẻo ấy nữa". Nàng suy nghĩ, lòng đầy tức giận: "Hừ! Đồ vô dụng". Nàng la lớn:

- Sao, đem về cái của nợ chàng đã mang đi vứt ấy à?

Vasittha không nói một lời, và mở tháo dây chiếc xe bò ra. Rồi chàng bảo:

- Cô nói gì thế?

Chàng đánh cho nàng một trận nên thân, rồi chụp đầu nàng tống ra khỏi cửa, cầm nàng đùng bao giờ đến làm bản cửa nhà chàng nữa. Rồi chàng tắm cho cha và con, chính chàng cũng tắm luôn, và cả ba ngồi ăn cháo gạo. Còn người đàn bà độc ác liền đến ở nhà khác vài ngày.

Sau đó cậu bé bảo cha:

- Cha ơi, về việc này mẹ con chưa hiểu đâu. Bây giờ ta thử chọc tức bà ấy đi. Cha tung tin trong làng kia có cô cháu gái của cha, muốn săn sóc cha, ông và con, vì vậy cha định đem cô ấy về, rồi cha lấy hoa tươi và dầu thơm để lên xe, và cứ đi quanh vùng suốt ngày đến tối mới về nhà.

Chàng làm theo như vậy. Những bọn đàn bà trong xóm nhà chàng đến bảo nàng:

- Chị có nghe nói chồng chị đã đi kiếm một cô vợ khác ở một chỗ nào đó chẳng?

Nàng kêu lên:

- Ôi thế là ta tàn đời rồi, chẳng còn chỗ nào dành cho ta cả!

Nhưng nàng muốn hỏi thăm con nàng, vì thế nàng vội vã đi tìm con, sụp xuống chân nó, kêu khóc lên:

- Trừ con ra, mẹ chẳng có nơi đâu nương tựa nữa! Từ nay về sau mẹ cố quyết chăm sóc cha con và ông nội như thể chăm sóc ngôi bảo tháp tuyệt đẹp vậy. Cho mẹ vào nhà lần nữa đi con!

- Vâng thưa mẹ - Cậu đáp - Nếu mẹ không làm gì như trước thì con sẽ để mẹ vào, thôi mẹ hãy vui lên nào.

Và khi cha cậu về, cậu ngâm vần kệ thứ mười:

*10. Bà vợ cha kia, bạc ác thay,
Người sinh con trẻ, chính là đây,
Như voi được luyện rất thuần thục,
Cho trở lui, người tội lỗi này.*

Cậu nói thế với cha xong, liền đi gọi mẹ cậu vào. Nàng làm lành với chồng và cha chồng xong, từ đó tánh tình thuần thục tràn đầy đức độ chân chính, và săn sóc cả cha, chồng cùng con chu đáo. Cả hai vợ chồng cương quyết theo lời con khuyên nhủ, chuyên bố thí và làm các thiện sự, rồi được sinh lên cộng trú với Thiên chúng.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, người con hiếu thảo được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ hai cha con và nàng dâu ấy cũng là những người này, còn cậu bé khôn ngoan ấy chính là Ta.

-ooOoo-

447. Chuyện Đại Nhân Hộ Pháp (Tiên thân Mahà Dhamma-Pàla)

Tục lệ nào hay Thánh đạo nào...

Chuyện này bậc Đạo Sư kể sau khi Ngài đã thành bậc Chánh Đẳng Giác, trong chuyến thăm viếng Kapilapura lần đầu tiên, Ngài trú ngụ tại Bồ-đề Lâm (Rừng cây Đa), và nói về việc phụ vương không chịu tin lời đồn.

Vào lúc ấy, chuyện kể rằng Đại vương Suddhodana (Tịnh Phạn), sau khi cúng dường một buổi tại cung điện của ngài cho đức Phật dẫn đầu hai mươi ngàn vị Tỷ-kheo, suốt buổi trò chuyện với Đức Phật rất vui vẻ, và nói:

- Bạch Thế Tôn, trong thời gian Thế Tôn hành trì khổ hạnh, có vài thần nhân đến gặp ta, đứng trên không và bảo: "Thái tử Siddhattha (Sĩ-đạt-ta), Vương tử của Đại vương đã chết đói".

Bậc Đạo Sư liền hỏi:

- Tâu Đại vương, thế Đại vương có tin chuyện đó không?

- Bạch Thế Tôn, ta không tin. Ngay cả khi các thần nhân đến, bay lượn trên không và bảo ta như vậy, ta cũng không tin, mà còn bảo rằng Vương tử của ta không chết được cho đến khi chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác dưới gốc cây Bồ-đề.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Tâu Đại vương, xưa kia, vào thời Mahà Dhammapàla, ngay khi một vị giáo sư lừng danh thiên hạ đến bảo: "Con ngài đã chết, đây là xương của chàng", Đại vương cũng không tin và bảo: "Trong gia tộc ta, bọn chúng không bao giờ chết trẻ". Vậy thì làm sao bây giờ Đại vương tin được?

Rồi theo lời thỉnh cầu của phụ vương, bậc Đạo Sư kể một chuyện ngày xưa.

*

Một thuở nọ, khi vua Brahmadatta làm vua tại Ba-la-nại, trong nước Kàsi có một ngôi làng tên là Dhammapàla, nó mang tên này vì có gia tộc một vị Dhammapàla, nghĩa là Hộ Pháp, cư ngụ tại đó. Do hành trì Mười Thiện đạo, vị Bà-la-môn ấy nổi tiếng ở vùng mình cư trú là một vị Hộ Pháp

(Dhammapàla). Trong nhà vị ấy, ngay cả các tôi tớ cũng bố thí, tôn trọng đạo đức và giữ ngày trai giới.

Thời ấy, Bồ-tát tái sinh vào gia đình trên, vị gia chủ đặt tên ngài là Nam tử Hộ Pháp (Dhammapàla Kumàra). Vừa khi đến tuổi khôn lớn, cha chàng trao cho chàng một ngàn đồng vàng, và gửi chàng đến học ở Takkasilà. Chàng đến đó, học tập với một vị giáo sư lừng danh thế giới và trở thành đệ tử trưởng trong hội chúng gồm năm trăm nam tử.

Vào lúc ấy, trưởng nam của vị giáo sư từ trần, và vị giáo sư được đám đệ tử vây quanh, giữa các bà con quyến thuộc, vừa than khóc vừa cử hành tang lễ con trai trong nghĩa địa. Lúc ấy, vị giáo sư cùng thân bằng quyến thuộc và tất cả các đồ đệ đều than khóc kêu gào, chỉ riêng Dhammapàla không khóc cũng chẳng than. Sau khi năm trăm nam tử từ nghĩa địa về, họ ngồi xuống trước vị giáo sư và nói:

- Ôi, chàng trai thật tốt đẹp, non trẻ thế mà phải chia lìa cha mẹ trong tuổi thanh xuân!

Dhammapàla đáp:

- Non trẻ thay, đúng như các hiền hữu nói! Này, tại sao chàng chết ở tuổi thanh xuân? Trẻ con phải chết lúc còn niên thiếu thật là chẳng hợp lý chút nào.

Chúng bạn liền đáp lại:

- Này Tôn giả, thế Tôn giả không biết rằng những người dù trẻ như vậy cũng phải chịu chết sao?

- Ta biết điều ấy lắm, nhưng lúc còn non trẻ, chúng không chết; người ta chết lúc người ta già.

- Thế không phải mọi pháp hữu vi đều giả tạm nhất thời hay sao?

- Chúng thật là giả tạm, đúng vậy, nhưng lúc tuổi còn niên thiếu, con người không chết, chỉ khi già người ta mới chết thôi.

- Ồ, thế đó là tục lệ trong gia tộc ngài sao?

- Phải, đó là tục lệ của gia tộc ta.

Bọn thanh niên liền kể câu chuyện này cho vị giáo sư ấy nghe. Ông cho gọi Dhammapàla đến, hỏi chàng:

- Này Dhammapàla, có phải trong gia tộc con chẳng có người nào chết trẻ chẳng?

- Thừa thầy, chính phải, đúng như vậy. Chàng đáp.

Nghe nói thế, vị giáo sư nghĩ thầm: "Chàng nói chuyện này thật hi hữu lắm thay! Ta muốn lên đường tới gặp cha chàng và hỏi chuyện ấy, nếu quả thực vậy, ta sống theo giới luật chân chánh kia."

Thế là sau khi đã làm xong mọi việc cần làm cho cậu trưởng nam, khoảng bảy tám ngày sau đó, ông cho gọi Dhammapàla đến bảo:

- Nay con, ta sắp đi xa nhà, vậy lúc ta đi vắng, con phải dạy bảo các đệ tử của ta.

Nói thế xong, ông đi tìm xương của một con dê rừng, rửa sạch và ướp hương, rồi đặt vào giỏ, sau đó mang theo mình một chú tiểu đồng, ông rời Takkasilà dần dần đi đến làng kia, tại đó ông hỏi đường đi đến nhà vị Đại Hộ Pháp và dừng lại ở cửa.

Người đầy tớ đầu tiên của vị Bà-la-môn trông thấy vị này, dù đó là ai, cũng cất dù từ tay ông, cởi giày, cầm lấy túi xách trên tay tiểu đồng. Ông nhờ báo với thân phụ chàng rằng đây là giáo sư của nam tử Dhammapàla đang đứng ở cửa.

- Tốt lành thay!

Các gia nhân nói, rồi đi mời vị thân sinh ra gặp ông. Vị thân sinh vội vã đến thềm và nói:

- Xin mời vào.

Và ông dẫn đường vào nhà mình. Vừa mời khách ngồi xuống tọa sàng, và ông làm bốn phận của chủ nhân như rửa chân vị kia v.v...

Khi vị giáo sư đã dùng cơm xong, và hai vị ngồi đàm đạo thân thiết với nhau, vị giáo sư bảo:

- Nay Tôn giả Bà-la-môn, nam tử Dhammapàla của ngài có trí tuệ sáng suốt, tinh thông ba tập Vệ-đà và mười tám công trình học thuật, nhân vì rủi ro đã mất mạng. Các pháp hữu vi đều giả tạm, xin ngài chớ đau buồn vì chàng.

Vị Bà-la-môn vỗ tay cười lớn.

- Tại sao ngài cười, thưa Tôn giả Bà-la-môn? Vị giáo sư hỏi.

Vị này đáp:

- Bởi vì không phải con tôi chết đâu; chắc là người khác.

Vị kia nói:

- Không đâu, thưa Tôn giả Bà-la-môn, chính con trai ngài chết chớ không phải người khác. Hãy nhìn kỹ xương chàng đây và tin tôi.

Nói thế xong, ông dỡ đồng xương ra và nói:

- Đây là xương con trai ngài.

Người cha đáp:

- Có lẽ xương dê rừng hay xương chó, chứ con trai tôi không chết được. Trong gia tộc ta bảy đời nay chưa hề xảy ra chuyện như là chết lúc tuổi còn non; vậy ngài đang nói sai sự thật.

Rồi cả nhà cùng vỗ tay và cười lớn.

Khi thấy việc kỳ diệu như thế, vị giáo sư rất hoan hỷ nói:

- Thưa Tôn giả Bà-la-môn, lẽ lỗi này trong gia tộc ngài không phải là không có nguyên nhân, đó là đám thanh niên không hề chết yếu. Tại sao các ngài không chết yếu?

Ông hỏi bằng cách ngâm vần kệ đầu:

*1. Tục lệ nào hay Thánh đạo nào
Quả này do thiện nghiệp từ đâu?
Bà-la-môn, nói ta duyên cớ
Người trẻ trong dòng chẳng chết sao?*

Lúc ấy vị Bà-la-môn giải thích những công đức gì đã đem lại kết quả là trong gia tộc mình không ai chết trẻ cả, ông ngâm các vần kệ sau:

*2. Ta không lời dối, sống hiền chân,
Mọi ác nghiệp xa lánh, chẳng gần,
Điều bất thiện ta đều tránh cả,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.*

*3. Nghe việc người ngu lẫn trí nhân,
Việc người ngu trí chẳng quan tâm,
Ta theo bậc trí, ngu ta bỏ,
Nên chẳng ai người chết giữa xuân.*

*4. Trước khi bố thí, dạ hân hoan,
Lòng thật vui mừng lúc phát phân,
Khi bố thí xong, không hối tiếc,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.*

*5. Ta mời đám lễ khách, La-môn,
Khất sĩ, Sa-môn, mọi kẻ cần,
Ta đãi uống, ăn, người đói khát,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.*

*6. Cưới vợ, không khao khát vợ người,
Giữ lời loan phụng đã thề bồi,
Vợ hiền tiết hạnh tông phu cả,
Nên các con không sớm bỏ đời.*

*7. Con được sinh từ vợ chính chuyên,
Tài cao, học rộng, xứng danh hiền,*

*Vệ-đà thông thạo, con toàn hảo,
Nên chẳng lia đời giữa thiếu niên.*

*8. Gắng làm chân chánh đạt cao thiên,
Sống vậy, từ cha đến mẹ hiền,
Đến mọi gái trai, anh chị nữa,
Nên không ai chết giữa thanh niên.*

*9. Mong cầu thiên giới, các gia nhân,
Trai gái thầy đều sống thiện lương,
Ngay bọn nô tỳ thấp kém nhất,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.*

Và cuối cùng, qua hai vản kệ này, ngài tuyên thuyết thiện nghiệp của những người bước trên đường chân chánh:

*10. Chánh đạo cứu ai hướng chánh chân,
Khéo hành Chánh đạo đạt hồng ân,
Phúc này ban tặng người làm chánh,
Người chánh không vào chốn khổ thân.*

*11. Đạo đức hộ phò bậc chánh nhân,
Nnhư cây che bóng giữa mưa tràn,
Thằng con sống được nhờ hành thiện,
Tâm thiện cho người Hộ Pháp-an;
Còn đó là xương khô kẻ khác,
Đống xương Tôn giả mới vừa mang.*

Khi nghe vậy, vị giáo sư đáp:

- Cuộc hành trình của ta thật an lạc lắm thay, nó mang lại nhiều kết quả, chứ không phải là không có kết quả!

Đang lúc lòng đầy hoan hỷ, ông xin lỗi thân sinh Dhammapàla và nói thêm:

- Ta đến đây và mang theo mình một đống xương dê rừng, cố ý để thử ngài. Chứ con trai của ngài hiện đang bình yên mạnh khỏe. Xin ngài truyền cho ta những điều luật bảo tồn cuộc sống của gia tộc ngài.

Lúc ấy vị kia viết quy luật ấy vào một ngọn lá. Sau khi lưu lại chỗ đó vài ngày, vị thầy trở về Takkasilà và khi đã dạy cho Dhammapàla đủ mọi tài nghệ và học thuật xong, ông cho phép chàng ra về cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo.

*

Khi bậc Đạo Sư đã thuyết Pháp thoai như vậy cho Đại vương Suddhodana xong, Ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Bấy giờ vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Đại vương được an trú vào Tam quả (Bát Lai).

Rồi Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời ấy, người cha và người mẹ là hoàng tộc của Đại vương ngày nay, vị giáo sư là Sàriputta (Xá-lợi-phất), đám tùy tùng là các đệ tử đức Phật, và Ta chính là nam tử Hộ Pháp.

-ooOoo-

448. Chuyện Kê Vương (Tiên thân Kukuta)

Chớ đặt lòng tin bọn dối lừa...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Veluvana (Trúc Lâm) về vấn đề mưu toan sát hại.

Trong Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo đang bàn luận bản chất độc ác của Đê-bà-đạt-đa:

- Nay các Hiền giả, lạ quá, Đê-bà-đạt-đa đang mưu toan sát hại đáng Thập Lực bằng cách mua chuộc đám xạ thủ và nhiều người khác.

Bậc Đạo Sư bước vào hỏi:

- Nay, các Tỷ-kheo, các ông đang nói chuyện gì trong lúc ngồi với nhau tại đây?

Tăng chúng trình với Ngài. Ngài đáp:

- Đây không phải là lần đầu người ấy toan hành thích Ta, mà đã có lần như vậy ngày xưa.

Rồi Ngài kể cho Tăng chúng một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, tại Kosambi (Kiều-thường-di: một kinh thành trên sông Hằng), có một vị vua cai trị mệnh danh là Kosambaka. Vào thời ấy, Bò-tát đầu thai làm con của một gà mái sống trong một rừng tre, sau đó làm chúa cả đàn gà hàng trăm con trong rừng. Không xa đó, có một con Diều hâu tìm cơ hội bắt từng con gà trong đàn và ăn thịt, dần dần nó ăn hết mọi con gà, chỉ còn Bò-tát một mình sống sót. Song ngài rất thận trọng trong lúc kiếm mồi, và sống trong một rừng tre rậm. Tại đây Diều hâu không thể nào đến gần được, vì thế nó bắt đầu suy tính lập mưu gì để dụ dỗ ngài mà bắt lấy.

Sau đó nó đậu trên một cành cây gần đó, và gọi:

- Nay Kê hiền hữu, chuyện gì khiến ngài sợ ta? Ta mong muốn kết bạn với ngài. Giờ đây ở một nơi kia (nó nói tên nơi đó) có đây thức ăn, chúng ta hãy cùng nhau đến đó ăn và sống bầu bạn với nhau.

- Không, thưa Tôn ông tốt bụng! Bò-tát đáp. Giữa ngài và ta không thể có tình bằng hữu được, xin hãy đi đi.

- Thưa Tôn giả, vì các tội ác trước đây của ta, nên ngài không thể tin ta bây giờ, nhưng ta hứa với ngài rằng ta sẽ chẳng bao giờ làm như vậy nữa.

- Không, ta không muốn có bạn như vậy, hãy đi nơi khác, ta nói rồi đấy.

Đến lần thứ ba, Bồ-tát từ chối:

- Với một người hay vật có những đặc tính như vậy - ngài bảo - chẳng bao giờ nên kết tình bằng hữu cả.

Rồi Ngài làm cho cả khu rừng rộng vang dội nên các vị thần hoan nghênh trong lúc ngài cảm hứng nói lên bài Pháp này:

*1. Đừng đặt lòng tin bọn dối lừa,
Những ai chỉ biết lời riêng tư,
Hoặc người đã phạm nhiều điều ác,
Những kẻ tỏ ra quá phụng thờ.*

*2. Lắm kẻ bản tâm giống lũ bò,
Tràn đầy khao khát với tham ô,
Nói lời thành thật nâng niu bạn,
Song chẳng hề hành động thể mà.*

*3. Bọn chúng chìa tay lạnh trống trơn,
Nói lời che dấu cả tâm hồn,
Bọn người phù phiếm, ta nên tránh,
Những kẻ không hề biết nhớ ơn.*

*4. Nam nữ nào tâm chóng đổi thay,
Đừng tin tưởng các bọn người này,
Cũng đừng tin kẻ theo chiêu hướng
Làm hiệp ước rồi lại phá ngay.*

*5. Người bước theo đường ác vẫn đi
Đến làm mọi việc cực gian nguy,
Liều thân, vô định, đừng tin nó,
Kiếm sắc trong bao có khác gì?*

*6. Nhiều kẻ nói năng thật dịu lành,
Những lời không phải tự tâm thành,
Lòng tin chớ đặt vào trong chúng,
Có lấy lòng nên giả thật tình.*

*7. Khi kẻ ác tâm ấy ngắm xem
Thức ăn hoặc lợi nhuận kẻ bên,
Nó hành động ác và đi mát,
Nhưng nó làm nguy bạn trước tiên.*

Bảy vần kệ này được vị Kê vương ngâm lên. Rồi vần kệ tiếp theo được vị Pháp vương đọc, đây là những lời phát xuất từ Trí tuệ của bậc Chánh Đẳng Giác:

8. *Lắm kẻ thù ra vẻ thiết thân,
Ra tay giúp đỡ sẵn sàng luôn,
Như Gà rời bỏ Diều hâu ấy,
Tốt nhất nên lia những ác nhân.*

9. *Người nào không nhạy bén nhìn xa
Ý nghĩa việc làm diễn biến ra,
Phải chịu bao cừu nhân chế ngự,
Ăn năn hối hận buổi sau mà.*

10. *Nhanh trí, người nào nhận thấy ngay
Việc làm mang ý nghĩa nào đây,
Như Gà tránh bẫy Diều hâu ấy,
Vạy tránh cừu nhân, phải chạy bay.*

11. *Bẫy dõ thông thường lại dối gian,
Giết người, dấu kín giữa rừng hoang,
Như Gà xa lánh Diều hâu ấy,
Người có nhãn quan phải kiếm đường.*

*

Và một lần nữa, sau khi ngâm các vần kệ này, Gà gọi Diều hâu lại khiển trách nó và bảo:

- Nếu ngài tiếp tục ở chôn này, ta sẽ biết việc cần phải làm.

Do đó Diều hâu đành bay đến nơi khác.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Đạo Sư bảo:

- *Này các Tỷ-kheo, ngày xưa cũng như bây giờ, Đê-bà-đạt-đa đã mưu toan sát hại Ta.*

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- *Vào thời ấy Đê-bà-đạt-đa là Diều hâu và Ta chính là Kê vương.*

-ooOoo-